

Hà Nội, ngày 04 tháng 04 năm 2014

Số: 05/2014/BKS-TĐBV

BÁO CÁO

CỦA BAN KIỂM SOÁT TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT

Trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2014

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2014 của Tập đoàn Bảo Việt

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát (BKS) được quy định tại Điều lệ Tập đoàn Bảo Việt, Quy chế Hoạt động của BKS, các Quy chế nội bộ của Tập đoàn Bảo Việt (TĐBV) và các quy định của Pháp luật, căn cứ vào kết quả cuộc họp BKS ngày 04/04/2014. Ban Kiểm soát nhất trí thông qua báo cáo trình Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) với các nội dung cụ thể như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Các hoạt động của BKS giữa hai kỳ ĐHĐCĐ thường niên 2013 - 2014.

Giữa hai kỳ ĐHĐCĐ thường niên 2013 - 2014, Ban Kiểm soát đã tiến hành các hoạt động như sau:

1.1. Đề xuất ý kiến về Hợp đồng kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2013: Thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2012 và hợp đồng kiểm toán đã ký với Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam về cung cấp dịch vụ kiểm toán cho Tập đoàn Bảo Việt trong 3 năm 2012, 2013, 2014. Ban Kiểm soát Tập đoàn Bảo Việt đã cùng với Ban điều hành và đối tác chiến lược Sumitomo Life đàm phán với EY Việt Nam đề xuất với HĐQT phê duyệt, giao cho Tổng Giám đốc ký Phụ lục Hợp đồng Cung cấp dịch vụ Kiểm toán trong năm tài chính 2013 với đơn vị Kiểm toán độc lập.

1.2. Thực hiện giám sát hoạt động quản trị, điều hành Tập đoàn của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc; Các Thành viên BKS đã tham dự đầy đủ các Phiên họp thường kỳ của HĐQT; Đại diện BKS đã tham dự các phiên họp giao ban định kỳ hàng tháng do TĐBV tổ chức để nắm bắt và giám sát tình hình quản trị, điều hành hoạt động Tập đoàn.

1.3. Đã thực hiện việc giám sát nội dung, phạm vi, tiến độ soát xét và kiểm toán các BCTC trong năm 2013 theo Hợp đồng Cung cấp Dịch vụ Kiểm toán đã được ký kết với EY Việt Nam.

1.4. Đã tổ chức xem xét, thẩm tra các BCTC bán niên và BCTC năm 2013 của Tập đoàn được soát xét/kiểm toán bởi EY Việt Nam.



1.5. Lập và trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm 2013 của Tập đoàn, báo cáo giám sát đánh giá công tác quản lý của HĐQT lên ĐHĐCĐ thường niên năm 2014.

1.6. Lập và trình báo cáo hoạt động giữa hai kỳ ĐHĐCĐ 2013 - 2014 và chương trình hoạt động của Ban Kiểm soát giữa hai kỳ ĐHĐCĐ 2014 - 2015 lên ĐHĐCĐ thường niên năm 2014.

1.7. Xem xét, rà soát, điều chỉnh và ban hành sửa đổi: Quy chế Hoạt động của Ban Kiểm soát cho phù hợp với điều lệ Tập đoàn và thực tế nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Kiểm soát .

1.8. Đã thực hiện việc phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2012-2017. Trong năm BKS đã tổ chức 2 cuộc họp để thảo luận và thông qua các Quyết định của mình.

1.9. Thực hiện các công việc khác quy định tại Điều lệ Tập đoàn, Quy chế Hoạt động của Ban Kiểm soát, các quy chế nội bộ của Tập đoàn và các quy định của Pháp luật có liên quan.

2. Tổng kết các cuộc họp và các quyết định của BKS

Giữa hai kỳ ĐHĐCĐ thường niên 2013 - 2014, BKS đã tổ chức 02 cuộc họp và đã ra các quyết định sau:

2.1. Thống nhất các nội dung, phạm vi, tiến độ kiểm toán và soát xét các BCTC trong năm tài chính 2013 của TĐBV theo quy định của Pháp luật và nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2012.

2.2. Thống nhất đưa ra nhận xét, đánh giá việc lập, kiểm toán báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2013 của Tập đoàn Bảo Việt gửi HĐQT làm căn cứ phê duyệt.

2.3. Thẩm tra và không có bất cứ sự phản đối nào về các số liệu đã được thể hiện trên các BCTC riêng và BCTC hợp nhất bán niên, cả năm 2013 của TĐBV theo Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán Việt Nam được soát xét, kiểm toán bởi EY Việt Nam.

2.4. Ban hành sửa đổi “Quy chế Hoạt động của Ban Kiểm soát”.

2.5. Thống nhất thông qua Báo cáo hoạt động giữa hai kỳ ĐHĐCĐ 2013 - 2014 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 và chương trình hoạt động của Ban Kiểm soát giữa hai kỳ ĐHĐCĐ 2014 - 2015;

3. Thù lao và chi phí hoạt động Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban Kiểm soát năm 2013:

- Về thù lao của Ban Kiểm soát năm 2013:

+ Đối với các thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách, mức thù lao chưa bao gồm thuế thu nhập cá nhân hàng tháng là 5 triệu đồng/người/tháng.

+ Đối với các thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách: hưởng lương theo chế độ của Tập đoàn Bảo Việt.

- Về chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2013:

Tuân thủ theo Quy định và Quy chế chi tiêu nội bộ của Tập đoàn Bảo Việt.

(Bảng tổng hợp chi tiết thù lao năm 2013 của các thành viên Ban Kiểm soát đã được công bố tại Báo cáo thường niên năm 2013 của Tập đoàn Bảo Việt).

4. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát giữa 2 kỳ ĐHCĐ thường niên 2014-2015

4.1. Ban Kiểm soát là đầu mối đứng ra tổ chức thu thập các thông tin cần thiết về nội dung, yêu cầu, phạm vi và tiến độ kiểm toán các BCTC trong năm tài chính 2015, 2016 và 2017 của TĐBV, các Công ty con do TĐBV đầu tư 100% vốn điều lệ, các công ty con do TĐBV nắm cổ phần chi phối, đồng kiểm soát, lập Thư chào cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét các BCTC; Tổ chức xét chọn và Lập đề xuất để HĐQT TĐBV xem xét quyết định nội dung, phạm vi, tiến độ kiểm toán, lựa chọn đơn vị kiểm toán, mức phí kiểm toán các BCTC năm 2015, 2016 và 2017 của TĐBV theo đúng nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2014.

4.2. Đề xuất ý kiến về Hợp đồng kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2014: Ban Kiểm soát cùng với Ban điều hành và đối tác chiến lược Sumitomo Life đàm phán với EY Việt Nam đề xuất với HĐQT phê duyệt, giao cho Tổng Giám đốc ký Phụ lục Hợp đồng Cung cấp dịch vụ Kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2014 với đơn vị Kiểm toán độc lập.

4.3. Tổ chức xem xét thư quản lý của Kiểm toán độc lập sau khi đã kiểm toán các BCTC năm 2013 và theo dõi ý kiến phản hồi của Tổng Giám đốc và HĐQT Tập đoàn.

4.4. Thực hiện việc giám sát nội dung, tiến độ việc lập và soát xét, kiểm toán các BCTC trong năm tài chính 2014 (từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/12/2014) theo hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán đã ký kết với EY.

4.5. Nhận xét, đánh giá việc lập, kiểm toán và số liệu quyết toán các BCTC năm 2014 của Tập đoàn Bảo Việt gửi HĐQT làm căn cứ phê duyệt.

4.6. Tham dự đầy đủ các Phiên họp thường kỳ của HĐQT, các phiên họp giao ban định kỳ do Tập đoàn tổ chức để nắm bắt tình hình và thực hiện việc giám sát việc quản trị và điều hành Tập đoàn.

4.7. Lập và trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của Tập đoàn, báo cáo giám sát đánh giá công tác quản lý của HĐQT và báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát lên ĐHCĐ thường niên năm 2015.

4.7. Thực hiện các công việc khác quy định tại Điều lệ Tập đoàn, Quy chế Hoạt động của Ban Kiểm soát, các quy chế nội bộ của Tập đoàn và các quy định của Pháp luật có liên quan.

II. BÁO CÁO NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ, THẨM ĐỊNH CỦA BKS

1. Kết quả giám sát về tình hình hoạt động, việc thực hiện chế độ kế toán, báo cáo tài chính và kết quả kinh doanh của Tập đoàn.

Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị kinh doanh của Tập đoàn Bảo Việt, qua thẩm tra các BCTC bán niên và các BCTC năm 2013 (từ ngày 01/01/2013 đến ngày 31/12/2013) của Tập đoàn, BKS có đánh giá như sau:

1.1. Về tình hình hoạt động của Tập đoàn Bảo Việt.

Năm 2013, kinh tế vĩ mô đã có dấu hiệu ổn định và phục hồi thể hiện ở việc lạm phát được kiểm soát ở mức 6,04%, xuất khẩu tăng trưởng khá, tỷ giá và dự trữ ngoại hối ổn định, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng ổn định qua các tháng. Tuy nhiên, đà phục hồi của nền kinh tế vẫn còn khá chậm, tăng trưởng GDP tiếp tục ở mức thấp, đạt 5,3%.

Thị trường tiền tệ năm 2013 ổn định hơn so với năm 2012, mặt bằng lãi suất thấp. Mặc dù tăng trưởng tín dụng đạt mục tiêu, tuy nhiên chủ yếu tập trung chủ yếu giai đoạn cuối năm, tỷ lệ nợ xấu vẫn ở mức cao chưa được giải quyết đáng kể. Thị trường chứng khoán đã có dấu hiệu sôi động hơn tuy nhiên chưa thực sự bền vững. Thị trường bất động sản tiếp tục ảm đạm, nợ xấu bất động sản vẫn chiếm phần lớn tổng dư nợ ngành ngân hàng, ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình giải quyết nợ xấu của Việt Nam.

Trước những thuận lợi và khó khăn nêu trên, Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành Tập đoàn Bảo Việt đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, quyết liệt các giải pháp kinh doanh trên tinh thần chủ động sáng tạo, khắc phục khó khăn, thực hành tiết kiệm, quyết tâm thực hiện các mục tiêu kinh doanh đã đề ra. Trong năm 2013, để hoàn thành mục tiêu kinh doanh đã đặt ra, Tập đoàn tập trung thực hiện chiến lược tăng trưởng bền vững, nâng cao tính chuyên nghiệp và tăng cường hợp tác nội bộ, khẳng định thương hiệu và chất lượng dịch vụ hàng đầu Việt Nam của Bảo Việt. Nhiều giải pháp đồng bộ đã được Tập đoàn thực hiện như: Tiếp tục thực hiện chuyển đổi mô hình kinh doanh theo hướng tập trung hóa; hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin; đầu tư phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; phát triển thương hiệu gắn với các sản phẩm, dịch vụ của Bảo Việt. Tăng cường hợp tác nội bộ nhằm phát huy sức mạnh tổng thể của Tập đoàn, tăng cường năng lực tài chính cho các đơn vị kinh doanh cốt lõi: năm 2013, Tập đoàn Bảo Việt đã thực hiện tăng vốn điều lệ cho Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt (BHBV) và Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ (BVNT) lên 2.000 tỷ đồng. Xây dựng, hoàn thiện và tiến hành triển khai các nội dung của đề án tái cấu trúc Tập đoàn theo đúng lộ trình đã được Bộ tài chính phê duyệt, trong đó trọng tâm là tái cấu trúc quản trị. Tập đoàn đã từng bước thực hiện tái cơ cấu danh mục đầu tư phù hợp với tình hình biến động của thị trường để nâng cao hiệu quả đầu tư. Chủ động liên kết, hợp tác và tranh thủ kinh nghiệm của cổ đông chiến lược Sumitomo Life thông qua việc triển khai Thỏa thuận Hỗ trợ kỹ thuật và chuyển giao năng lực trên các lĩnh vực hoạt động kinh doanh truyền thống của Bảo Việt và là thế mạnh của cổ đông chiến lược mới để nâng cao hiệu quả kinh doanh và năng lực cạnh tranh của Tập đoàn.



Chính vì vậy mặc dù gặp khá nhiều khó khăn, thách thức nhưng trong năm 2013, về cơ bản Tập đoàn đã đạt được các mục tiêu kinh doanh đã đề ra. Tại Công ty Mẹ các chỉ số kinh doanh cho thấy khả năng thanh toán ở mức cao, các chỉ tiêu tỷ suất sinh lời đều tăng phản ánh tình hình tài chính tại Công ty Mẹ ổn định, hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả.

1.2. Về việc thực hiện chế độ kế toán, báo cáo tài chính và kết quả kinh doanh.

Qua thẩm tra các BCTC năm 2013, BKS xin báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

1.2.1. Về việc thực hiện chế độ kế toán và báo cáo tài chính.

- Các BCTC riêng của Công ty Mẹ và BCTC hợp nhất năm 2013 đã được lập trên cơ sở lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán, thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý, thận trọng và tuân thủ các quy định, các Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán Việt Nam.

- Các BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2013 đã được trình bày đầy đủ rõ ràng các thông tin về các sự kiện trong năm tài chính 2013 theo đúng chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán Việt Nam. Các báo cáo đã được kiểm toán bởi EY và không có ý kiến ngoại trừ của kiểm toán.

- Nhằm bảo vệ lợi ích cho các cổ đông trước các sự kiện có thể cản trở Tập đoàn đạt được các mục tiêu tài chính một cách ổn định và thể hiện tính tuân thủ các quy định của pháp luật: dự thảo BCTC riêng, BCTC hợp nhất năm 2013 đã tiếp tục trình bày rõ ràng, minh bạch về Rủi ro và Thuyết minh bổ sung về tài sản và nợ phải trả tài chính, tại mục Thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định tại Thông tư số 210/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính theo đúng quy định.

1.2.2. Về số liệu và kết quả kinh doanh.

- Ban Kiểm soát không có bất cứ sự phản đối nào về các số liệu đã được thể hiện trong BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2013 của TĐBV được kiểm toán bởi EY.

- Các chỉ tiêu chủ yếu về kết quả kinh doanh trong năm tài chính 2013 (từ ngày 01/01/2013 đến ngày 31/12/2013) của Công ty Mẹ - Tập đoàn Bảo Việt theo BCTC riêng được kiểm toán thể hiện như sau: *Đơn vị tính: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	TH 2012	KH 2013	TH 2013	Tỷ lệ TH/KH2013	Tỷ lệ TH 2013/2012
1. Tổng doanh thu	1.392.598	1.411.497	1.352.380	95,81%	97,11%
<i>(Trong đó thu từ các đơn vị thành viên được đầu tư 100% vốn điều lệ)</i>	<i>615.376</i>	<i>818.593</i>	<i>729.077</i>	<i>89,07%</i>	<i>118,48%</i>
2. Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp	1.209.420	1.159.871	1.191.529	102,73%	98,52%
3. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.081.705	1.103.278	1.104.308	100,09%	102,09%
4. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trên vốn điều lệ.	15,90%	16,21%	16,23%	100,09%	102,09%

Với kết quả kinh doanh như đã nêu trên, BKS có nhận xét như sau:

- Về Tổng thu kinh doanh trong năm 2013, Công ty Mẹ đã thực hiện là: 1.352,38 tỷ đồng, bằng 95,81 % so với KH được ĐHĐCĐ thông qua. Việc không hoàn thành chỉ tiêu Tổng thu kinh doanh nguyên nhân chủ yếu do khoản thu từ lợi nhuận các Công ty Con 100% vốn không hoàn thành kế hoạch: Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 79,66% KH năm.

- Về lợi nhuận thực hiện sau thuế trong năm 2013, Công ty Mẹ đã thực hiện là: 1.104,31 tỷ đồng, đạt 100,09 % so với KH được ĐHĐCĐ thông qua và tăng trưởng 2,09 % so với năm 2012, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ: 16,23%, đạt 100,09% so với KH được ĐHĐCĐ thông qua, tăng trưởng 2,09 % so với năm 2012.

- Về tổng tài sản và tổng nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2013 của Công ty Mẹ là: 11.889,019 tỷ đồng.

- Về vốn chủ sở hữu của Công ty Mẹ tại thời điểm 31/12/2013 là: 11.494,35 tỷ đồng, trong đó: Vốn điều lệ: 6.804,71 tỷ đồng, thặng dư vốn cổ phần: 3.184,33 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 1.505,30 tỷ đồng.

- Trong năm 2013 các khoản đầu tư dài hạn của Tập đoàn tăng 700 tỷ đồng, trong đó đầu tư tăng vốn điều lệ vào Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt là 200 tỷ đồng và vào Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ là 500 tỷ đồng .

- Một số chỉ tiêu phân tích đánh giá khái quát tình hình hoạt động của Công ty Mẹ năm 2013 như sau:

Chi tiêu	Năm 2013	Năm 2012
1. Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn		
1.1 Bố trí cơ cấu tài sản		
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	27,50%	38,96%
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	72,50%	61,04%
1.2 Bố trí cơ cấu nguồn vốn		
- Nợ phải trả/Tổng Nguồn vốn	3,32%	9,71%
- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng Nguồn vốn	96,68%	90,29%
2. Khả năng thanh toán		
2.1 Khả năng thanh toán hiện hành	8,28 lần	4,01 lần
2.2 Khả năng thanh toán nhanh	8,28 lần	4,01 lần
3. Tỷ suất sinh lời		
3.1 Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu		
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	93,72%	91,91%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	86,86%	83,99%
3.2 Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản		
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	10,02%	9,52%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	9,29%	8,52%
3.3 Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên nguồn vốn chủ sở hữu	9,61%	9,44%

Số liệu nêu trên cho thấy: Năm 2013 so với năm 2012, tỷ trọng tài sản dài hạn/Tổng tài sản tăng từ 61,04% lên 72,5% chủ yếu do tăng các khoản đầu tư tài chính dài hạn (tăng vốn đầu tư vào công ty con: BV Nhân thọ, BHBV để nâng cao năng lực cho các đơn vị này). Bố trí cơ cấu nguồn vốn với các khoản nợ phải trả giảm, nguồn vốn chủ sở hữu tăng, khả năng thanh toán ở mức cao, các chỉ tiêu tỷ suất sinh lời đều tăng cho thấy tình hình tài chính tại Công ty Mẹ ổn định, hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả.

- Các chỉ tiêu chủ yếu về kết quả kinh doanh hợp nhất của Tập đoàn trong năm 2013 theo BCTC hợp nhất đã được kiểm toán như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng.

Chỉ tiêu	TH năm 2012	TH năm 2013	Tỷ lệ 2013/2012
1. Doanh thu	16.006.132	17.160.726	107,21%
- Thu hoạt động bảo hiểm	11.167.820	12.557.615	112,44%
- Thu hoạt động ngân hàng	1.523.280	1.213.025	79,63%
- Thu hoạt động khác	200.395	214.778	107,18%
- Thu hoạt động tài chính	3.067.530	3.129.407	102,02%
- Thu khác	57.539	14.343	24,93%
- Thu liên doanh, liên kết	49.568	31.558	63,67%
2. Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp	1.861.704	1.654.067	88,85%
<i>Trong đó:</i>			
- Lợi nhuận hoạt động bảo hiểm	(689.008)	(756.741)	109,83%
+ Lợi nhuận hoạt động nhân thọ	(809.917)	(832.066)	
+ Lợi nhuận hoạt động phi nhân thọ	120.908	75.325	62,30%
- Lợi nhuận hoạt động ngân hàng	388.532	259.951	66,91%
- Lợi nhuận hoạt động khác	(261.672)	(284.023)	108,54%
- Lợi nhuận hoạt động tài chính	2.319.445	2.394.906	103,25%
- Lợi nhuận khác	54.839	8.427	15,35%
- Lợi nhuận từ hoạt động liên doanh, liên kết	49.295	31.558	63,67%
3. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.431.194	1.233.974	86,22%
4. Lợi nhuận thuộc Bảo Việt	1.348.269	1.137.531	84,37%
5. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trên vốn điều lệ	22,84%	18,13%	79,41%

Với kết quả kinh doanh như đã nêu trên, BKS có nhận xét như sau:

- Về tổng thu kinh doanh năm 2013: Toàn tập đoàn đã đạt 17.160,73 tỷ đồng, tăng 7,21% so với năm 2012, trong đó: Thu từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm đạt 12.557,62 tỷ đồng, tăng 12,44% so với năm 2012 (chiếm tỷ trọng lớn nhất 73,18% trong tổng thu); Thu từ hoạt động ngân hàng đạt: 1.213,03 tỷ đồng, chỉ bằng 79,63% so với năm 2012; Thu từ các hoạt động kinh doanh khác là: 214,78 tỷ đồng, tăng 7,18% so với năm 2012; Thu từ hoạt động đầu tư tài chính đạt: 3.129,41 tỷ đồng, tăng 2,02% so với năm 2012; phần còn lại là thu khác và phần lợi nhuận của Tập đoàn trong các Công ty liên doanh và liên kết là: 31,56 tỷ đồng.

- Về tổng lợi nhuận trước thuế năm 2013: Toàn Tập đoàn đã đạt 1.654,07 tỷ đồng, chỉ bằng 88,85% so với năm 2012, trong đó: Phần lợi nhuận chủ yếu từ hoạt động đầu tư tài chính: 2.394,91 tỷ đồng, tăng 3,25% so với năm 2012, trong khi hầu hết các hoạt động còn lại đều giảm so với năm 2012.

+ Về tài sản và nguồn vốn của Tập đoàn tại thời điểm 31/12/2013 theo BCTC hợp nhất đã được kiểm toán, BKS xin tóm lược như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2013	So với ngày 31/12/2012
I. Tổng tài sản	55.093,14	119,18%
<i>Trong đó:</i>		
1. Tài sản ngắn hạn.	23.009,69	129,42%
<i>Trong đó: + Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	<i>7.318,05</i>	<i>179,45%</i>
<i>+ Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	<i>10.995,90</i>	<i>117,89%</i>
<i>+ Các khoản phải thu</i>	<i>4.397,99</i>	<i>105,52%</i>
<i>+ Hàng tồn kho</i>	<i>162,99</i>	<i>129,95%</i>
<i>+ Tài sản ngắn hạn khác</i>	<i>134,75</i>	<i>169,37%</i>
2. Cho vay khách hàng	7.886,25	111,97%
3. Tài sản dài hạn	24.197,20	113,05%
<i>Trong đó: + Tài sản cố định</i>	<i>1.948,14</i>	<i>98,11%</i>
<i>+ Bất động sản đầu tư</i>	<i>23,45</i>	<i>100,00%</i>
<i>+ Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</i>	<i>22.115,64</i>	<i>114,69%</i>
<i>+ Tài sản dài hạn khác</i>	<i>109,97</i>	<i>98,11%</i>
II. Tổng nguồn vốn	55.093,14	119,18%
<i>Trong đó:</i>		
1. Nợ phải trả	40.877,67	127,56%
<i>Trong đó: + Nợ ngắn hạn</i>	<i>5.778,50</i>	<i>151,58%</i>
<i>+ Tiền gửi của khách hàng</i>	<i>11.551,57</i>	<i>161,59%</i>
<i>+ Nợ dài hạn</i>	<i>49,05</i>	<i>125,15%</i>
<i>+ Dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm</i>	<i>23.498,54</i>	<i>111,65%</i>
2. Vốn chủ sở hữu	12.125,47	100,10%
<i>Trong đó: + Vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>	<i>6.804,71</i>	<i>100,00%</i>
<i>+ Thặng dư vốn cổ phần</i>	<i>3.184,33</i>	<i>100,00%</i>
<i>+ Các quỹ của doanh nghiệp</i>	<i>382,53</i>	<i>115,04%</i>
<i>+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</i>	<i>1.753,89</i>	<i>97,86%</i>
3. Lợi ích cổ đông thiểu số	2.089,99	101,19%

Với số liệu như đã nêu trên, BKS có nhận xét như sau:

+ Tổng tài sản, tổng nguồn vốn của Tập đoàn tại thời điểm 31/12/2013 là: 55.093,14 tỷ đồng, tăng 19,18% (8.867,93 tỷ đồng) so với năm 2012.

+ Vốn chủ sở hữu của Tập đoàn tại thời điểm 31/12/2013 là: 12.125,47 tỷ đồng, tương đương so với năm 2012.

2. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý.

- Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT, Ban điều hành của TĐBV trong năm 2013, BKS thấy rằng các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã có sự nỗ lực rất lớn trong việc lãnh đạo Tập đoàn thực hiện kế hoạch kinh doanh và các nghị quyết của ĐHĐCĐ, các quyết định trong các hoạt động quản trị và điều hành TĐBV của HĐQT, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý là phù hợp với điều kiện thực tế và đúng với các quy định tại điều lệ Tập đoàn.

- HĐQT đã tổ chức và duy trì đều đặn các phiên họp định kỳ hàng quý, ngoài ra đề ra các quyết định phê duyệt, chỉ đạo kinh doanh kịp thời, HĐQT thường xuyên lấy ý kiến các thành viên HĐQT dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản; Trong các phiên họp HĐQT nói riêng và hoạt động của HĐQT nói chung, các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ, đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao để đưa ra các các nghị quyết và/hoặc quyết định kịp thời để định hướng, chỉ đạo kinh doanh theo đúng các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và quy định của Pháp luật.

- Về kết quả thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên trong năm 2013, BKS xin tóm lược như sau:

+ Việc thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh của Công ty Mẹ năm 2013:

Về Tổng thu kinh doanh trong năm 2013, Công ty Mẹ đã thực hiện là: 1.352,38 tỷ đồng, bằng 95,81 % so với KH được ĐHĐCĐ thông qua. Việc không hoàn thành chỉ tiêu Tổng thu kinh doanh nguyên nhân chủ yếu do khoản thu từ lợi nhuận các Công ty Con Tập đoàn đầu tư 100% vốn không hoàn thành kế hoạch.

Về lợi nhuận thực hiện sau thuế trong năm 2013, Công ty Mẹ đã thực hiện là: 1.104,31 tỷ đồng, đạt 100,09 % so với KH được ĐHĐCĐ thông qua và tăng trưởng 2,09 % so với năm 2012, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ: 16,23%, đạt 100,09% so với KH được ĐHĐCĐ thông qua, tăng trưởng 2,09 % so với năm 2012.

+ Trong năm 2013 Tập đoàn đã thực hiện xong việc chi trả cổ tức năm 2012 theo tỷ lệ 15% (1.500 đồng/cổ phiếu) tính trên vốn điều lệ 6.804.714.340.000 đồng với tổng số tiền đã chi trả là 1.020.707.151.000 đồng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2012.

+ Thực hiện ký phụ lục hợp đồng Cung cấp dịch vụ Kiểm toán BCTC năm 2013 với đơn vị Kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (EY) theo đúng nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2012.

3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý và cổ đông.

- Giữa hai kỳ ĐHĐCĐ thường niên 2013 - 2014, giữa BKS với HĐQT, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã duy trì được mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Tập đoàn, của cổ đông và theo đúng các quy định của Pháp luật, Điều lệ Tập đoàn và các Quy chế nội bộ.

- Đối với cổ đông: Giữa hai kỳ ĐHĐCĐ thường niên 2013 - 2014, BKS chưa nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ sở hữu và thời gian nắm giữ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Tập đoàn.

Trên đây là những nội dung Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát Tập đoàn Bảo Việt trình ĐHĐCĐ thường niên 2014.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- TGD;
- Lưu: VT, VP HĐQT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Phan Kim Bằng

